**Chương III: VỆ SINH VẬT NUÔI**

 **BÀI 9: VỆ SINH PHÒNG BỆNH**

**I. Mục tiêu**:

 Sau khi học xong bài này HS phải:

* Biết được các biện pháp tăng sức đề kháng cho thú.
* Biết được các yếu tố vệ sinh cơ bản cho thú.
1. **Tầm quan trọng:**
* Vệ sinh phòng bệnh tốt: giảm dịch bệnh cho vật nuôi, giảm thiệt hại, tăng hiệu quả chăn nuôi. Do vậy “ phòng hơn trị”
* Cần thức hiện các việc:

*+ Đáp ửng đầy đủ mọi yêu cầu vệ sinh cho thú.*

*+ Biện pháp phòng khi có xuất hiện bệnh trong m6oi trường.*

*+ Lịch tiêm chủng định kỳ, hợp lý.*

*+ Phát hi6n5 dịch và dập tắt kịp thời.*

*+ Tuyên truyền tốt.*

1. **Biện pháp tăng sức đề kháng cho thú:**
* Cải tiến kỹ thuật chăn nuôi.
* Cải tạo giống, giống tốt, chích ứng.
* Cung cấp thêm chất sinh tố khi cần.
* Có quy trình tiêm chủng hợp lý. Khép kín.
1. **Các yếu tố vệ sinh cơ bản:**
2. **Môi trường sống:**
3. **Thời tiết:** Nhiệt độ, độ ẩm, gió.
* Nhiệt độ**:** Ảnh hưởng sự điều tiết thân nhiệt. Nhiệt độ thay đổi đột ngột với biên độ lớn ( trên 100c ) , nhiệt độ nóng hơn thân nhiệt hay lạnh hơn thân nhiệt của thú.
* Khi nhiệt độ nóng quá cần làm tăng tốc độ lưu thông không khí.

 + Quạt thổi, hút hơi nóng từ chuồng ra, phun nước trên mái ton.

 + Tăng lượng nước uống cho vật, tắm ( heo). Phun nước vào cơ thể, pha sinh tố C và Acemol vào nước uống (gà).

* Ẩm độ: Ẩm ước đưa đến mầm bệnh tồn tại, ảnh hưởng đến sự bốc hơi nước và tỏa nhiệt cơ thể.
* Tương tác giữa nhiệt độ và ẩm độ.

 **+ Ẩm độ cao, nhiệt độ thấp: cảm lạnh.**

 **+ Ẩm độ cao, nhiệt độ cao: cảm nóng.**

* Gió thổi mạnh trức tiếp vào thú sẽ làm cho thú bị mất nhiệt, nước, thú dễ bệnh. Cần tránh gió lùa trực tiếp vào chuồng nuôi.
1. **Ánh sáng tự nhiên:**
* Tạo phản ứng có lợi cho cơ thể.
* Giúp tổng hợp Vitamin D.
* Sát trùng, tiêu diệt mầm bệnh.
1. **Không khí**: Giảm khí độc ( NH3, H2S, CH4... do phân, chất thải tích tụ trong chuồng, khô ráo. Trồng cây xanh.
2. **Chuồng trại:**
* Phù hợp: Sinh trưởng, phát triển tốt, dễ dọn vệ sinh.
* Định kỳ tẩy uế, sát trùng.
1. **Thức ăn, nước uống:**
* Đường giúp mầm bệnh xâm nhập vào cơ thể thú.
* Thức ăn hư, chua mốc gây rối loạn tiêu hóa.
* Thức ăn, nước uống dơ bẩn là nguồn chứa mầm bệnh đối với thú.
* Ăn uống không đúng cách sẽ làm xáo trộn hoạt động của cơ thể.

Việc cung cấp thức ăn, nước uống phải sạch, cô trùng, không nhiễm độc, đầy đủ chất dinh dưỡng.... thời gian cho ăn phải phù hợp với đặc điểm sinh lý của từng loại thú nuôi.

 **Tiêu chuẩn nước**: sạch vô trùng, cung cấp thường xuyên. Tốt nhất

pH = 6,5 – 8

 **Tiêu chuẩn thức ăn**: Đủ chất và lượng, phù hợp, không độc hại, không thay đổi đột ngột.

1. **Thân thể thú:**
* Sạch lành: giúp thú tăng trưởng, chống đỡ mầm bệnh xâm nhập, tăng giải độc.
* Vận động thích hợp: tăng khả năng sinh sản: thiếu vận động sẽ hư khả năng sinh sản đối với thú sinh sản.
1. **Vận chuyển:**  Chỉ vận chuyển khi cần. Lưu ý khi vận chuyển:

**+** Toa xe: Cùng thể trọng, thông thoáng.

+ Kế hoạch nghỉ hợp lý.

+ Ăn ít, nhiều bữa, uống đủ.

+ Có thuốc trợ sức, lực.

+ Xử lý thú bệnh, xác thú chết đúng cách.

1. **Nhân tố trung gian:**
* Người chăn nuôi – khách:

+ Người khỏe, không có mầm bệnh lây.

+ Ổn định khu vực chăn nuôi.

+ Phải qua hố sát trùng, thay quần áo khi vào khu vực nuôi.

* Phương tiện và dụng cụ chăn nuôi phải riêng, được sát trùng trường xuyên.
* Tiêu diệt ký chủ trung gian như: ruồi, muỗi, dán, thú khác.
* Thú bệnh, chết: Cách ly, xử lý đúng quy định.
1. **Vệ sinh trứng:**
* Chọn trứng ấp phải lấy từ những đàn gà giống tốt, không bệnh, được nuôi dưỡng đúng cách, tuổi đẻ không quá già ( trên 17 tháng tuổi) không quá non ( dưới 7 tháng tuổi).
* Bảo quản trứng: nhiệt độ, ẩm độ thích hợp, sạch.
1. **Vệ sinh gà:**
* Mật độ phù hợp. Chăm sóc tốt, ăn đủ dinh dưỡng, chuông khô ráo, có cát cho gà tắm.
* Tiêm phòng nghiêm ngặt.